

Số: 1062/QĐ-UBND

Ngọc Lặc, ngày 14 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề án sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non,
phổ thông công lập trên địa bàn xã Ngọc Lặc.**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGỌC LẶC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 299/2026/NĐ-CP ngày 28/7/2026 của Chính phủ quy định tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 777/TTg-TCCV ngày 10/7/2026 và Công văn số 814/TTg-TCCV ngày 20/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề nghiệp công lập;

Công văn số 814/TTg-TCCV ngày 20/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã;

Căn cứ Quyết định số 2387/QĐ-UBND ngày 05/8/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Kết luận số 236-KL/ĐU, ngày 12/8/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Ngọc Lặc về việc thống nhất Đề án sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn xã Ngọc Lặc;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hoá - Xã hội tại Tờ trình số 334/TTr-VHXX ngày 14/8/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn xã Ngọc Lặc (có Đề án kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã, Trưởng các phòng chuyên môn UBND xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2, Quyết định;
- Sở Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- Thường trực: Đảng ủy, HĐND xã (để b/c);
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã;
- Ủy ban MTTQ và các Đoàn thể cấp xã (để p/h);
- Các phòng chuyên môn UBND xã;
- Các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXXH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



[Handwritten signature in blue ink]

Lê Công Tâm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NGỌC LẶC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN

Sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn xã Ngọc Lặc

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1062/QĐ-UBND ngày 14/8/2026 của UBND xã Ngọc Lặc)

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Xã Ngọc Lặc được thành lập trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Mỹ Tân, Thúy Sơn và thị trấn Ngọc Lặc; xã có diện tích tự nhiên 90,39 km², dân số 38.123 người, trong đó, dân tộc kinh chiếm 35,13%, dân tộc Mường 61,03%, dân tộc khác gồm Dao, Thái, Hoa chiếm 3,84%.

Mạng lưới trường học trên địa bàn xã cơ bản đáp ứng được nhu cầu học tập của học sinh. Toàn xã có 17 trường (01 trường tư thục và 16 trường công lập). Cơ sở vật chất trường lớp học được quan tâm đầu tư theo hướng kiên cố hóa, chuẩn hóa, từng bước hiện đại hóa và cơ bản đáp ứng được nhu cầu học tập của Nhân dân. Bên cạnh những kết quả đạt được, mạng lưới trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở của xã vẫn còn những tồn tại, bất cập đó là: Quy mô của một số trường nhỏ dẫn đến khó khăn trong bố trí đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, tổ chức các hoạt động chuyên môn, đầu tư cơ sở vật chất và sử dụng hiệu quả nguồn lực; cơ sở vật chất xuống cấp chưa đáp ứng được yêu cầu tổ chức dạy học...Đồng thời, việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp và sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã đã tạo ra những thay đổi về quy mô dân số, địa bàn quản lý, nhu cầu học tập và tổ chức cung ứng dịch vụ giáo dục. Điều này đặt ra yêu cầu cần phải rà soát, sắp xếp lại mạng lưới các cơ sở giáo dục công lập theo hướng phù hợp với đơn vị hành chính, đảm bảo thống nhất trong quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, chồng chéo và sử dụng chưa hiệu quả các nguồn lực.

Xuất phát từ những yêu cầu nêu trên, việc xây dựng Đề án sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn xã Ngọc Lặc là hết sức cần thiết nhằm tổ chức lại mạng lưới cơ sở giáo dục theo hướng tinh gọn, hợp lý, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và mô hình chính quyền địa phương hai cấp; sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý; nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, đồng thời góp phần thực hiện có hiệu quả chủ trương đổi mới tổ chức và hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập trong giai đoạn mới.

II. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Cơ sở chính trị

Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI,

ban hành ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII;

Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Kết luận số 221-KL/TW ngày 28/11/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương hai cấp;

Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 04/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị (khóa XIII) “về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo”;

Chương trình hành động số 07-CTr/TU ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025-2030;

Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 12/11/2025 của Đảng ủy UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030.

Chương trình hành động số 20-TrC/ĐU ngày 14/4/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Ngọc Lặc về Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Nghị quyết đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2. Căn cứ pháp lý

Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Luật Viên chức năm 2025;

Luật Giáo dục ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 10/12/2025;

Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 02/4/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 62-KL/TW của Bộ Chính trị;

Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng,

hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Nghị định số 299/2026/NĐ-CP ngày 28/7/2026 của Chính phủ quy định tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập;

Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 05/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026-2027;

Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP ngày 5/8/2026 của Chính phủ về cơ cấu, số lượng và một số chính sách đối với hiệu trưởng, giám đốc, phó hiệu trưởng, phó giám đốc, nhân sự hỗ trợ giáo dục khi thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã;

Công văn số 777/TTg-TCCV ngày 10/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã;

Công văn số 814/TTg-TCCV ngày 20/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã;

Thông báo số 408/TB-VPCP ngày 29/7/2026 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà tại cuộc họp về tình hình triển khai sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề nghiệp công lập;

Quyết định số 60/QĐ-BD TTG, ngày 29/01/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về công bố thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026-2030;

Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT;

Các Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT, 10/2025/TT-BGDĐT, 11/2025/TT-BGDĐT, 12/2025/TT-BGDĐT, 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực giáo dục;

Quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hành động của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ

XX, nhiệm kỳ 2025-2030;

Quyết định số 267/QĐ-UBND, ngày 21/01/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2026-2030;

Quyết định số 2387/QĐ-UBND ngày 05/8/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Công văn số 5075/SNV-CCVC, ngày 08/8/2026 của Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa về việc hướng dẫn thực hiện chính sách tinh giản biên chế đối với viên chức quản lý và nhân sự hỗ trợ giáo dục dôi dư do việc sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh;

Công văn số 4217/SGDĐT-TCCB, ngày 10/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thanh Hóa về việc hướng dẫn việc bố trí nhân sự khi thực hiện công tác sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập;

Công văn số 5819/SNV-CCVC, ngày 11/8/2026 của Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa về việc hướng dẫn thực hiện chính sách đối với viên chức lãnh đạo, quản lý và nhân sự hỗ trợ giáo dục dôi dư sau sắp xếp;

Công văn số 16599/UBND-THĐT, ngày 11/8/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc triển khai thực hiện hướng dẫn của Bộ Nội vụ về giải quyết chính sách đối với viên chức lãnh đạo, quản lý và nhân sự hỗ trợ giáo dục tại các cơ sở giáo dục; việc chỉnh lý, quản lý bản giao hồ sơ, tài liệu lưu trữ khi sắp xếp CSGD.

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, PHỔ THÔNG CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NGỌC LẶC

I. QUY MÔ MẠNG LƯỚI TRƯỜNG, LỚP VÀ THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Quy mô mạng lưới trường, lớp

Tính đến thời điểm tháng 7/2026, toàn xã có 16 trường công lập, gồm 05 trường mầm non, 06 trường tiểu học và 05 trường trung học cơ sở; toàn xã có 08 điểm trường lẻ (bậc mầm non có 04 điểm trường lẻ, bậc tiểu học có 04 điểm trường lẻ) với 247 lớp và 7.375 học sinh (bậc mầm non 63 lớp, 1556 học sinh; bậc tiểu học 114 lớp, 3061 học sinh; bậc trung học cơ sở 70 lớp, 2758 học sinh).

Về cơ bản mạng lưới trường, lớp đã đáp ứng được nhu cầu học tập của nhân dân; cơ sở vật chất, trang thiết bị được khai thác hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và tạo điều kiện tập trung nguồn lực đầu tư theo hướng kiên cố, chuẩn hoá và hiện đại hoá.

Mặc dù đã đạt được nhiều kết quả tích cực, mạng lưới trường, lớp trên địa bàn xã còn có những tồn tại hạn chế như: một số trường có quy mô nhỏ, phân tán,

hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất và đội ngũ chưa cao.

(Chi tiết tại phụ lục 1 kèm theo)

2. Thực trạng về cơ sở vật chất

Ngoài khu hành chính và quản lý; các công trình phụ trợ; các phòng học bộ môn và chức năng, toàn xã có 255 phòng học (mầm non 63 phòng, tiểu học 121 phòng, trung học cơ sở 71 phòng); trong đó, 235 phòng học kiên cố, chiếm tỷ lệ 92,2% (mầm non 52 phòng, tiểu học 112, trung học cơ sở 71 phòng) và 20 phòng học bán kiên cố, tạm (mầm non 11 phòng, tiểu học 9).

Nhìn chung, cơ sở vật chất trường học trên địa bàn xã đã từng bước được quan tâm đầu tư, tỷ lệ phòng học kiên cố chiếm tỷ lệ cao và bố trí đầy đủ cho các lớp học. Tuy nhiên, cơ sở vật chất giữa các trường, điểm trường chưa đồng đều, một số điểm trường thiếu các hạng mục phụ trợ và vẫn còn 20 phòng học bán kiên cố, tạm.

II. THỰC TRẠNG VỀ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN

Tính đến tháng 7/2026, tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong biên chế hiện có tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn xã là 440 người; trong đó, Mầm non 152 người, Tiểu học 169 người, Trung học cơ sở 119 người¹. Trong đó:

- Cán bộ quản lý: 40 người (Thạc sỹ 02, Đại học 38).
- Giáo viên: 385 người (Thạc sỹ 02, Đại học 361, Cao đẳng 21, Trung cấp 01).
- Nhân viên 15 người (Đại học 09, Cao đẳng 05, Trung cấp 01).

Nhìn chung đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có trình độ, có phẩm chất đạo đức tốt, trách nhiệm trong công việc, từng bước đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ giữa các trường, bậc học và giữa các môn học.

(Chi tiết tại phụ lục 1 kèm theo)

Phần thứ ba

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, PHỔ THÔNG CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NGỌC LẠC

I. MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC

1. Mục tiêu

- Sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn xã theo hướng tinh gọn, hợp lý, giảm đầu mối, nâng cao hiệu quả hoạt động, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp; thực hiện

¹ Số biên chế được giao: 470 người; so với số biên chế được UBND tỉnh giao, biên chế hiện có tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập còn thiếu 30 người; trong đó bậc Mầm non thiếu 10 người, Tiểu học thiếu 14 người, Trung học cơ sở thiếu 06 người.

giảm 62,5% đầu mỗi cơ sở giáo dục (giảm từ 16 trường xuống còn 06 trường)².

- Đổi mới quản trị nhà trường, mở rộng quy mô trường, lớp để sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nguồn lực đầu tư; gắn sắp xếp cơ sở giáo dục với tinh gọn đầu mỗi quản lý, cơ cấu lại đội ngũ, “giảm biên chế quản lý giáo dục, tăng biên chế trực tiếp giảng dạy”.

2. Nguyên tắc

Việc sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn xã Ngọc Lặc được thực hiện theo các nguyên tắc sau:

- Việc sắp xếp phải phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy mô dân số và không gian phát triển; lấy mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục, hiệu quả đầu tư và năng lực quản trị làm định hướng xuyên suốt, bền vững; không thực hiện sắp xếp một cách cơ học chỉ nhằm giảm đầu mỗi; tuyệt đối không để học sinh có hoàn cảnh khó khăn mà không được đến trường.

- Tuân thủ các nguyên tắc chuyên môn và khoa học giáo dục; phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, cấp học và loại hình cơ sở giáo dục và đào tạo; không sáp nhập trường mầm non với trường phổ thông.

- Lấy người học làm trung tâm. Bảo đảm quyền học tập và cơ hội tiếp cận giáo dục; tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh đến trường, không làm phát sinh rào cản địa lý và chi phí; tuyệt đối không làm ảnh hưởng đến công tác huy động học sinh ra lớp để duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục.

- Hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến hoạt động dạy học, tâm lý của học sinh, nhà giáo và cha mẹ học sinh. Tổ chức thực hiện linh hoạt, khoa học, phù hợp với thực tiễn của địa phương, bảo đảm thuận lợi cho người dạy, người học, người quản lý.

- Gắn sắp xếp mạng lưới với đổi mới quản trị nhà trường và tinh gọn đầu mỗi quản lý; sử dụng hiệu quả đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất và nguồn lực đầu tư; đẩy mạnh chuyên đổi số, tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm giải trình của địa phương và cơ sở giáo dục.

- Theo dõi, đánh giá thường xuyên tình hình thực hiện dựa trên dữ liệu và tác động thực tiễn; kịp thời phát hiện vướng mắc để điều chỉnh phương án, hoàn thiện cơ chế, chính sách và nhân rộng các mô hình phù hợp.

- Việc sắp xếp phải gắn với bảo đảm các điều kiện chuẩn bị thật tốt cho khai giảng năm học mới 2026-2027, đúng tinh thần chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước; chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh và hướng dẫn của các sở, ngành có liên quan; bảo đảm đúng trình tự, thủ tục tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập.

² Ngọc Lặc là xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; xã khu vực II; số nhóm, lớp theo mỗi bậc học trên địa bàn xã có quy mô vượt quá 150% quy mô số lớp tối thiểu theo quy định tại phương án tổng thể sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá (ban hành kèm theo Quyết định số 2387/QĐ-UBND ngày 05/8/2026 của UBND tỉnh Thanh Hoá) nên thành lập 02 trường/mỗi cấp học.

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP

1. Mô hình trường học khi sắp xếp

Trường học một cấp học đa cơ sở (Trường học một cấp học đa cơ sở là trường học được sáp nhập từ 2 trường trở lên cùng cấp học; sau khi sắp xếp, tổ chức lại vẫn giữ nguyên các cơ sở trường học trước khi sáp nhập).

Sau sắp xếp cơ sở giáo dục công lập mới được thành lập bao gồm:

- Trường chính.
- Một hoặc một số phân hiệu (mỗi trường học trước khi sáp nhập là một phân hiệu).
- Điểm trường (là cơ sở giáo dục thuộc phân hiệu hoặc trường chính).

2. Phương án sắp xếp

1. Đối với bậc học Mầm non

(1) Sắp xếp trường Mầm non Mỹ Tân, trường Mầm non Ngọc Khê và trường mầm non Ngọc Lặc 1 để thành lập trường mới:

- Tên trường: **Trường Mầm non Ngọc Lặc 1.**
- Sau sắp xếp trường có 34 nhóm, lớp; 838 học sinh.
- Trường chính đặt tại trường Mầm non Ngọc Khê trước khi sắp xếp.
- Trường Mầm non Ngọc Lặc 1 có 02 phân hiệu, gồm:
 - + Phân hiệu Mầm non Mỹ Tân (*địa điểm tại Trường Mầm non Mỹ Tân trước khi sắp xếp*).
 - + Phân hiệu Mầm non Ngọc Lặc 1 (*địa điểm tại Mầm non Ngọc Lặc 1 trước khi sắp xếp*).
- Trường mầm non Ngọc Lặc 1 có 02 điểm trường, gồm:
 - + Điểm trường Cao Nguyên (*địa điểm tại Điểm trường Cao nguyên trước khi sắp xếp*).
 - + Điểm trường Mống Mỏ (*địa điểm tại Điểm trường Mống Mỏ trước khi sắp xếp*).

(2) Sắp xếp trường Mầm non Ngọc Lặc 2 và trường Mầm non Thúy Sơn để thành lập trường mới.

- Tên trường: **Trường Mầm non Ngọc Lặc 2.**
- Sau sắp xếp trường có 29 nhóm, lớp; 718 học sinh.
- Trường chính đặt tại trường Mầm non Ngọc Lặc 2 trước khi sắp xếp.
- Trường Mầm non Ngọc Lặc 2 có 01 phân hiệu, cụ thể: Phân hiệu Mầm non Thúy Sơn (*địa điểm tại Trường Mầm non Thúy Sơn trước khi sắp xếp*).
- Trường mầm non Ngọc Lặc 2 có 02 điểm trường gồm:
 - + Điểm trường Trung Sơn (*địa điểm tại Điểm trường Trung Sơn trước khi sắp xếp*).

- + Điểm trường Hoa Cao (*địa điểm tại Điểm trường Hoa Cao trước khi sắp xếp*).
(Chi tiết tại phụ lục 2 kèm theo)

2. Đối với bậc Tiểu học

(1) Sắp xếp trường Tiểu học Ngọc Lặc, trường Tiểu học Ngọc Khê 1 và trường tiểu học Mỹ Tân để thành lập trường mới:

- Tên trường: **Trường Tiểu học Ngọc Lặc 1.**
- Sau sắp xếp trường có 63 lớp, 1.758 học sinh.
- Trường chính đặt tại trường Tiểu học Ngọc Khê 1 trước khi sắp xếp.
- Trường Tiểu học Ngọc Lặc 1 có 02 phân hiệu, gồm:
 - + Phân hiệu Tiểu học Ngọc Lặc (*địa điểm tại Trường Tiểu học Ngọc Lặc trước khi sắp xếp*).
 - + Phân hiệu Tiểu học Mỹ Tân (*địa điểm tại Trường Tiểu học Mỹ Tân trước khi sắp xếp*).
- Trường Tiểu học Ngọc Lặc 1 có 02 điểm trường, gồm:
 - + Điểm trường Cao Nguyên (*địa điểm tại Điểm trường Cao Nguyên trước khi sắp xếp*).
 - + Điểm trường Thi Mốc (*địa điểm tại Điểm trường Thi Mốc trước khi sắp xếp*).

(2) Sắp xếp trường Tiểu học Thúy Sơn 1, trường Tiểu học Thúy Sơn 2 và trường tiểu học Ngọc Khê 2 để thành lập trường mới:

- Tên trường: **Trường Tiểu học Ngọc Lặc 2.**
 - Sau sắp xếp trường có 51 lớp, 1.303 học sinh.
 - Trường chính đặt tại Trường Tiểu học Ngọc Khê 2 trước khi sắp xếp.
 - Trường Tiểu học Ngọc Lặc 2 có 02 phân hiệu, gồm:
 - + Phân hiệu Tiểu học Thúy Sơn 1 (*địa điểm tại Trường Tiểu học Thúy Sơn 1 trước khi sắp xếp*).
 - + Phân hiệu Tiểu học Thúy Sơn 2 (*địa điểm tại Trường Tiểu học Thúy Sơn 2 trước khi sắp xếp*).
 - Trường Tiểu học Ngọc Lặc 2 có 02 điểm trường, gồm:
 - + Điểm trường Xuân Sơn (*địa điểm tại Trường Xuân Sơn trước khi sắp xếp*).
 - + Điểm trường Hoa Cao (*địa điểm tại Trường Hoa Cao trước khi sắp xếp*).
- (Chi tiết tại phụ lục 3 kèm theo)

3. Bậc Trung học cơ sở

(1) Sắp xếp trường Trung học cơ sở Ngọc Khê, trường THCS Lê Đình Chinh và trường THCS Mỹ Tân để thành lập trường mới:

- Tên trường: **Trường THCS Ngọc Lặc 1.**

- Sau sắp xếp trường có 40 lớp, 1.514 học sinh.
- Trường chính đặt tại trường THCS Ngọc Khê trước khi sắp xếp.
- Trường THCS Ngọc Lặc 1 có 02 phân hiệu, gồm:
 - + Phân hiệu THCS Lê Đình Chinh (*địa điểm tại Trường THCS Lê Đình Chinh trước khi sắp xếp*).
 - + Phân hiệu THCS Mỹ Tân (*địa điểm tại Trường THCS Mỹ Tân trước khi sắp xếp*).

(2) Sắp xếp trường Trung học cơ sở Ngọc Lặc và trường THCS Thúy Sơn để thành lập trường mới:

- Tên trường: **Trường THCS Ngọc Lặc 2.**
- Sau sắp xếp trường có 30 lớp, 1.244 học sinh.
- Trường chính đặt tại trường THCS Ngọc Lặc trước khi sắp xếp.
- Trường THCS Ngọc Lặc 2 có 01 phân hiệu, cụ thể: Phân hiệu THCS Thúy Sơn (*địa điểm tại Trường THCS Thúy Sơn trước khi sắp xếp*).

(Chi tiết tại phụ lục 4 kèm theo)

IV. PHƯƠNG ÁN BỐ TRÍ NHÂN SỰ; PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, SỬ DỤNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, HỒ SƠ TÀI LIỆU, TÀI CHÍNH

1. Phương án bố trí nhân sự

1.1. Về cán bộ lãnh đạo quản lý

Về cơ cấu, số lượng, chế độ bảo lưu phụ cấp chức vụ đối với hiệu trưởng và phó hiệu trưởng:

- Mỗi cơ sở giáo dục có 01 hiệu trưởng.
- Trường chính được bố trí 01 phó hiệu trưởng; mỗi phân hiệu được bố trí 01 phó hiệu trưởng phụ trách.
- Điểm trường không bố trí phó hiệu trưởng, được bố trí vị trí giáo vụ³.
- Sau khi sắp xếp theo quy định như trên, số hiệu trưởng, phó hiệu trưởng còn lại của các cơ sở giáo dục trước khi sắp xếp được bố trí như sau:
 - + Bố trí vào vị trí việc làm nhà giáo hoặc vị trí việc làm khác phù hợp với năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, chuyên ngành đào tạo của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.
 - + Giải quyết chính sách tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế nếu có đủ điều kiện theo quy định và có nguyện vọng nghỉ việc.
 - + Trường hợp hiệu trưởng, phó hiệu trưởng thôi giữ chức vụ hoặc được bổ nhiệm chức vụ mới có mức phụ cấp chức vụ thấp hơn do thực hiện sắp xếp cơ sở

³ Vị trí Giáo vụ (theo quy định tại Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo): làm nhiệm vụ quản lý, điều phối các hoạt động học tập, giảng dạy tại cơ sở giáo dục theo chỉ đạo của Ban Giám hiệu.

giáo dục thì được bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo theo quy định tại Điều 11 nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ).

Về nguyên tắc sắp xếp, tiêu chí, điều kiện chi tiết bố trí nhân sự cán bộ quản lý các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, UBND xã sẽ xây dựng phương án riêng và trình Ban Thường vụ Đảng uỷ xã phê duyệt để tổ chức thực hiện.

1.2. Đội ngũ giáo viên, nhân viên hỗ trợ giáo dục

Thực hiện việc tiếp nhận nguyên trạng đội ngũ giáo viên và nhân viên hiện có của các cơ sở giáo dục được sáp nhập vào cơ sở giáo dục mới thành lập sau sáp nhập. Cụ thể:

a) Đối với giáo viên:

Cơ bản giữ ổn định, bố trí theo vị trí việc làm đối với môn học và hoạt động giáo dục theo quy mô số lớp của cơ sở giáo dục trước sắp xếp; giáo viên dạy chưa đủ số giờ quy định được bố trí dạy tại trường chính và tại các phân hiệu, điểm trường của cơ sở giáo dục mới cho đủ định mức giờ dạy theo quy định.

b) Đối với nhân viên hỗ trợ giáo dục:

- Vị trí kế toán, văn thư, thủ quỹ được bố trí dùng chung cho cơ sở giáo dục (bao gồm trường chính, phân hiệu, điểm trường), mỗi vị trí được bố trí 01 người.

- Các vị trí việc làm: thiết bị - thí nghiệm, thư viện, giáo vụ, tư vấn học sinh, hỗ trợ giáo dục người khuyết tật, công nghệ thông tin (hoặc quản trị công sở), y tế trường học được bố trí riêng cho trường chính và các phân hiệu. Mỗi vị trí việc làm quy định nêu trên được bố trí 01 người (trường hợp cần thiết, căn cứ quy mô, điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục Chủ tịch UBND xã quyết định việc bố trí một người có thể đảm nhận một hoặc nhiều vị trí việc làm phù hợp với năng lực, chuyên môn, yêu cầu nhiệm vụ và không vượt quá số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền phê duyệt).

d) Sau khi sắp xếp theo quy định nêu trên, số nhân viên hỗ trợ giáo dục còn lại của các cơ sở giáo dục trước khi sắp xếp được bố trí như sau:

- Bố trí vào vị trí việc làm nhân sự hỗ trợ giáo dục còn thiếu số lượng người làm việc theo định mức quy định.

Tuy nhiên, không bố trí vào vị trí Y tế trường học nếu không đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của vị trí việc làm; không bố trí vào vị trí việc làm kế toán nếu không đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm kế toán hoặc thuộc các trường hợp không được làm kế toán theo quy định.

Trường hợp chưa đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của vị trí việc làm mới thì giữ mã số, chức danh và hệ số lương đang hưởng. Khi đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của vị trí việc làm mới sau sắp xếp thì bổ nhiệm chức danh và xếp lương theo vị trí việc làm đó hoặc bố trí bậc nghề nghiệp theo quy định.

Trong thời hạn 3 năm (36 tháng) kể từ ngày 05/8/2026 (là ngày Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP ngày 05/8/2026 có hiệu lực thi hành), nhân sự hỗ trợ giáo dục phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng, năng lực chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm mới; nếu không đáp ứng thì thực hiện chế độ thôi việc hoặc nghỉ hưu, tinh giản biên chế theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp cần thiết do cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định.

- Bố trí vào vị trí việc làm nhà giáo nếu đạt trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo và đạt yêu cầu về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng ngay vị trí việc làm nhà giáo.

- Số lượng nhân sự hỗ trợ giáo dục còn lại sau khi sắp xếp đủ theo các phương án nêu trên thì thực hiện giải quyết chính sách tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định 154/2025/NĐ-CP.

2. Phương án sắp xếp sử dụng cơ sở vật chất

- Giữ nguyên trạng cơ sở vật chất, tiếp tục khai thác, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có; đồng thời rà soát, ưu tiên đầu tư, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp hoặc xây mới các hạng mục cần thiết sau sắp xếp nhằm đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học, từng bước bảo đảm các tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định.

- Việc điều chỉnh, bố trí học sinh giữa các điểm trường được thực hiện theo lộ trình phù hợp, bảo đảm thuận lợi cho việc đi lại, học tập của học sinh và đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học theo quy định; chỉ thực hiện dồn điểm trường, dồn học sinh khi bảo đảm đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ, an toàn trường học và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Tăng cường đầu tư trang thiết bị dạy học, hạ tầng công nghệ thông tin; đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý, quản trị và điều hành các cơ sở giáo dục trên nền tảng số dùng chung, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác cơ sở vật chất và thu hẹp sự chênh lệch về điều kiện dạy học giữa các trường, điểm trường.

- Việc quản lý, bàn giao, tiếp nhận, điều chuyển và xử lý trụ sở, đất đai, cơ sở vật chất, trang thiết bị và các tài sản khác sau khi sắp xếp được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, đất đai và các quy định pháp luật có liên quan; bảo đảm sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí.

V. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG SAU SẮP XẾP

1. Tác động tích cực

- Sau thực hiện sắp xếp, các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn xã được tinh gọn, giảm số lượng đầu mối và có quy mô hợp lý (giảm 62,5%, từ 16 trường xuống còn 06 trường); phù hợp với chủ trương của Đảng, Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, của tỉnh Thanh Hoá về đổi mới, sắp xếp hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục.

- Việc sắp xếp tạo điều kiện cơ cấu lại tổ chức bộ máy, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên; góp phần khắc phục tình trạng thiếu

giáo viên, nhân viên cục bộ, từng bước đảm bảo định mức đội ngũ theo quy định và nâng cao chất lượng quản trị của nhà trường.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị và các nguồn lực được khai thác hiệu quả hơn; tạo điều kiện tập trung đầu tư, khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, chồng chéo và sử dụng chưa hiệu quả các nguồn lực.

- Đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập của nhân dân.

2. Khó khăn, thách thức

- Việc sắp xếp có thể tác động đến tâm lý của một bộ phận cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động; đồng thời, ảnh hưởng nhất định đến việc học tập và sinh hoạt của học sinh trong giai đoạn chuyển tiếp.

- Việc tăng quy mô trường học sẽ ảnh hưởng nhất định đến công tác quản trị và hiệu quả hoạt động trong thời gian đầu sau sắp xếp.

Tuy nhiên, với lộ trình thực hiện phù hợp, sự đồng thuận của nhân dân và các giải pháp hỗ trợ đồng bộ, những khó khăn, thách thức trên cơ bản là ngắn hạn và sẽ được khắc phục trong quá trình tổ chức thực hiện; góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn xã.

VI. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Trước ngày 15/8/2026: Hoàn thành việc xây dựng, phê duyệt Đề án sắp xếp các cơ sở giáo dục.

2. Trước ngày 20/8/2026: Hoàn thành việc thành lập, tổ chức lại các cơ sở giáo dục và kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ quản lý (Ban hành Quyết định thành lập, tổ chức lại các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý và bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý theo thẩm quyền; tổ chức hội nghị công bố quyết định thành lập, tổ chức lại...).

3. Trước ngày 25/8/2026: Hoàn thành việc bàn giao tổ chức, nhân sự, hồ sơ, tài liệu, tài chính, tài sản và các nội dung có liên quan giữa các đơn vị được sắp xếp và đơn vị được tổ chức lại theo quy định của pháp luật; đồng thời ổn định tổ chức, bảo đảm các điều kiện để các cơ sở giáo dục đi vào hoạt động, chuẩn bị tốt cho năm học 2026 - 2027.

Phần thứ tư TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Phòng Văn hoá - Xã hội

- Là cơ quan chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu tổ chức triển khai thực hiện Đề án sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn xã.

- Tham mưu xây dựng nguyên tắc, tiêu chí, điều kiện chi tiết về bố trí nhân sự, báo cáo Ban Thường vụ Đảng uỷ phê duyệt (qua Ban xây dựng Đảng) để tổ chức thực hiện. Đồng thời, tham mưu bố trí, sắp xếp đội ngũ nhân viên hỗ trợ giáo

dục và thực hiện chính sách đối với viên chức lãnh đạo, quản lý và nhân sự hỗ trợ giáo dục dôi dư sau sắp xếp đảm bảo khách quan, công khai, minh bạch và đúng quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức lãnh đạo, quản lý và nhân sự hỗ trợ dôi dư sau sắp xếp; hướng dẫn chỉnh lý, quản lý và bàn giao hồ sơ, tài liệu lưu trữ khi sắp xếp cơ sở giáo dục (xong trước ngày 18/8/2026).

- Tham mưu UBND xã tổ chức thực hiện các bước, quy trình sắp xếp các cơ sở giáo dục theo quy định; theo dõi, nắm bắt tình hình, tổng hợp, tham mưu giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình sắp xếp các cơ sở giáo dục; tổng hợp, theo dõi và báo cáo UBND xã và tham mưu báo cáo Đảng uỷ, báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo kết quả thực hiện theo quy định.

II. Phòng Kinh tế

Hướng dẫn các cơ sở giáo dục xử lý, bàn giao tài sản, tài chính theo quy định của pháp luật (xong trước ngày 18/8/2026). Đồng thời theo dõi, đôn đốc các cơ sở giáo dục hoàn thành việc bàn giao, tài sản, tài chính (xong trước ngày 25/8/2026) và tham mưu xử lý nội dung liên quan đến công tác tài chính của cơ sở giáo dục sau sắp xếp đảm bảo không bị gián đoạn và đúng quy định.

III. Công an xã

- Phối hợp phòng Văn hoá - Xã hội hướng dẫn, thực hiện các thủ tục liên quan đến việc thu hồi, quản lý và sử dụng con dấu của các đơn vị chấm dứt hoạt động; hướng dẫn thủ tục đăng ký, quản lý, sử dụng con dấu của đơn vị sau sáp nhập theo đúng quy định; đảm bảo hoạt động của đơn vị mới được liên tục, không gián đoạn.

- Phối hợp kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện các quy định về an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy và các điều kiện bảo đảm an toàn trường học trong quá trình sắp xếp, sáp nhập.

IV. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thông tin, tuyên truyền về sự cần thiết, ý nghĩa, hiệu quả việc sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn xã.

- Kịp thời thông tin, tuyên truyền về tiến độ, kết quả triển khai Đề án; chú trọng tuyên truyền trên hệ thống thông tin cơ sở và các hình thức truyền thông phù hợp, góp phần tạo sự đồng thuận của cán bộ, giáo viên và Nhân dân trong quá trình thực hiện.

V. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân hiểu rõ chủ trương, mục đích, yêu cầu của việc sắp xếp các cơ sở giáo dục; tạo sự đồng thuận, thống nhất và tích cực tham gia thực hiện Đề án.

- Tham gia giám sát việc tổ chức thực hiện Đề án theo quy định; kịp thời

phản ánh tâm tư, nguyện vọng, ý kiến, kiến nghị chính đáng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân đến cơ quan có thẩm quyền để xem xét, giải quyết.

VI. Các trường mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn xã

- Tổ chức rà soát, đánh giá đầy đủ, chính xác thực trạng của nhà trường về quy mô trường, lớp, số lượng và cơ cấu học sinh; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; cơ sở vật chất, trang thiết bị; tài chính, tài sản...; hồ sơ, sổ sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động giáo dục; cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, số liệu theo yêu cầu của UBND xã và cơ quan chuyên môn.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến chủ trương sắp xếp, sáp nhập cơ sở giáo dục đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và Nhân dân, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện. Kịp thời báo cáo xin ý kiến của UBND xã (qua phòng Văn hoá - Xã hội) những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Thực hiện kiểm kê, đối chiếu và lập đầy đủ hồ sơ về tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị, hồ sơ chuyên môn, hồ sơ học sinh, hồ sơ đội ngũ và các nội dung có liên quan và thực hiện việc bàn giao theo quy định.

- Chủ động phối hợp xây dựng phương án tổ chức hoạt động giáo dục sau sắp xếp, bảo đảm duy trì ổn định việc dạy và học, không làm gián đoạn hoạt động của nhà trường; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em, học sinh, đồng thời duy trì và từng bước nâng cao chất lượng giáo dục./.

Phụ lục 1**Thực trạng trường, lớp, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các trường mầm non, phổ thông công lập**

TT		Trường	Số lớp	Số học sinh	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên			Ghi chú	
					Tổng số	Trong đó			
						CBQL	GV		Nhân viên
1	Bậc mầm non	Trường Mầm non Mỹ Tân	11	270	28	3	25	0	
		Trường Mầm Non Ngọc Khê	11	248	28	3	24	1	
		Trường Mầm Non Ngọc Lặc 1	12	320	29	3	25	1	
		Trường Mầm non Thúy Sơn	15	350	31	3	27	1	
		Trường Mầm Non Ngọc Lặc 2	14	368	36	3	32	1	
		Tổng	63	1556	152	15	133	4	
2	Bậc Tiểu học	Trường Tiểu học Ngọc Khê 1	15	405	25	3	21	1	
		Trường Tiểu học Mỹ Tân	19	423	28	3	25	0	
		Trường Tiểu học Ngọc Lặc	29	930	42	3	37	2	
		Trường Tiểu học Thúy Sơn 1	11	250	16	2	13	1	
		Trường Tiểu học Thúy Sơn 2	11	260	15	2	13	0	
		Trường Tiểu học Ngọc Khê 2	29	793	43	3	38	2	

TT		Trường	Số lớp	Số học sinh	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên			Ghi chú	
					Tổng số	Trong đó			
						CBQL	GV		Nhân viên
		Tổng	114	3061	169	16	147	6	
3	Bậc THCS	Trường THCS Mỹ Tân	11	430	16	1	14	1	
		Trường THCS Ngọc Khê	15	580	26	2	24	0	
		Trường THCS Lê Đình Chinh	14	504	24	2	21	1	
		Trường THCS Ngọc Lặc	18	724	26	2	23	1	
		Trường THCS Thúy Sơn	12	520	27	2	23	2	
		Tổng	70	2758	119	9	105	5	
Tổng toàn xã			247	7375	440	40	385	15	

Phụ lục 2
Quy mô trường, lớp học bậc Mầm non sau sắp xếp

TT	Trước khi sắp xếp			Sau khi khi sắp xếp							Ghi chú
	Tên trường	Số lớp	Số học sinh	Tên trường	Số lớp	Số học sinh	Phân hiệu			Điểm trường	
							Tên phân hiệu	Số lớp	Số học sinh		
1	Trường Mầm non Mỹ Tân	11	270	Trường Mầm non Ngọc Lặc 1	34	838	Mầm non Mỹ Tân	11	270	1	
	Trường Mầm Non Ngọc Khê	11	248							1	
	Trường Mầm Non Ngọc Lặc 1	12	320				Mầm Non Ngọc Lặc 1	12	320		
2	Trường Mầm non Thúy Sơn	15	350	Trường Mầm non Ngọc Lặc 2	29	817	Mầm non Thúy Sơn	15	350	2	
	Trường Mầm Non Ngọc Lặc 2	14	368								

Phụ lục 3
Quy mô trường, lớp học bậc Tiểu học sau sắp xếp

TT	Trước khi sắp xếp			Sau khi khi sắp xếp							Ghi chú
	Tên trường	Số lớp	Số học sinh	Tên trường	Số lớp	Số học sinh	Phân hiệu			Số điểm trường	
							Tên phân hiệu	Số lớp	Số học sinh		
1	Trường Tiểu học Ngọc Khê 1	15	405	Trường Tiểu học Ngoc Lặc 1	63	1758				1	
	Trường Tiểu học Mỹ Tân	19	423				Tiểu học Mỹ Tân	19	423	1	
	Trường Tiểu học Ngọc Lặc	29	930				Tiểu học Ngọc Lặc	29	930		
2	Trường Tiểu học Thúy Sơn 1	11	250	Trường Tiểu học Ngoc Lặc 2	51	1303	Tiểu học Thúy Sơn 1	11	250		
	Trường Tiểu học Thúy Sơn 2	11	260				Tiểu học Thúy Sơn 2	11	260	1	
	Trường Tiểu học Ngọc Khê 2	29	793							1	

Phụ lục 4
Quy mô trường, lớp học bậc THCS sau sắp xếp

TT	Trước khi sắp xếp			Sau khi sắp xếp							Ghi chú
	Tên trường	Số lớp	Số học sinh	Tên trường	Số lớp	Số học sinh	Phân hiệu			Điểm trường	
							Tên phân hiệu	Số lớp	Số học sinh		
1	Trường THCS Mỹ Tân	11	430	Trường THCS Ngọc Lặc 1	40	1514	THCS Mỹ Tân	11	430		
	Trường THCS Ngọc Khê	15	580								
	Trường THCS Lê Đình Chinh	14	504				THCS Lê Đình Chinh	14	504		
2	Trường THCS Ngọc Lặc	18	724	Trường THCS Ngọc Lặc 2	30	1244					
	Trường THCS Thúy Sơn	12	520				THCS Thúy Sơn	12	520		